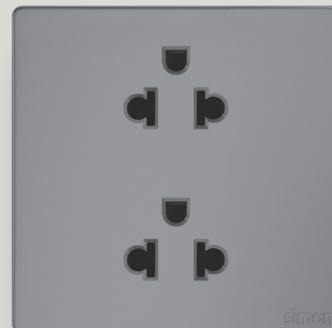


Simon K9 K1 K1V K3 V8



SWITCHES & SOCKETS

Catalogue Retail Vietnam 2026

simon
Since 1916 From Spain

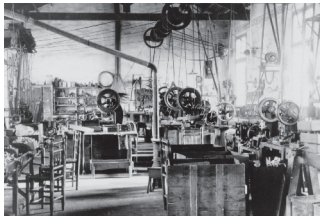
SIMON: TỪ NĂM 1916 TẠI BARCELONA



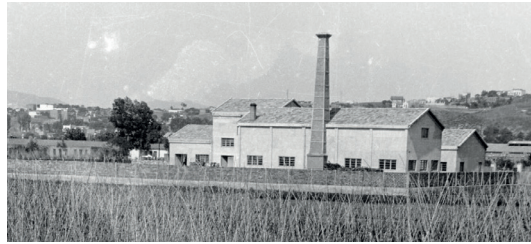
Tại Olot - 1920



Ông Arthur Simon và gia đình - 1990



Nhà máy ở Calle Pare Roca, Olot - 1925



Nhà máy đồ sứ tại Sant Andreu, Barcelona - 1943



Gian hàng của IEP tại Feria de Madrid - 1949

1916

Ông Arturo Simon khởi nghiệp công ty ở Olot

1925

Ông Arturo Simon mở rộng hoạt động sản xuất và kinh doanh thiết bị điện

1942

Nhà máy sản xuất đồ sứ được mở

1957

Simon mua lại PME

1966

Simon mua lại IEP

1993

Ra mắt hệ thống điều khiển thông minh đầu tiên

1998

Simon bắt đầu quốc tế hóa

1999

Gia nhập thị trường Trung Quốc



1916
Bayonet
bulb mount



1920-1930
851 "Extra"
rotary switch



1956
Simon 24



1962
Simon 25



1973
Simon 36



1992
Simon 75



2013
Simon i7



Nhà máy Olot - 1975



Nhà máy Hayan, Trung Quốc - 1999



Sense - 2015



Simon Vox - 1998



Sân Vận Động Bắc Kinh, TQ - 2008



Nhà máy Simon Việt Nam - 2022

2006

Simon gia nhập thị trường Ấn Độ

2008

Simon được lựa chọn là nhà phân phối chính thức của Olympic tại Bắc Kinh

2015

Hệ thống cảm ứng mới ra đời

Hệ thống cảm ứng được đánh giá cao và nhận được một số giải thưởng quốc tế bởi nó kết hợp được 3 yếu tố vật lý, con người và môi trường một cách hài hòa

Những giải thưởng quốc tế

- Trong đó bộ đèn The Slim and Cool trong bộ sưu tập Fluvia đạt 5 giải thưởng quốc tế:
- iF Awards for Fluvia Slim luminaires
- Red Dot Awards for the Slim and Cool Fluvia luminaires
- Delta Awards in the selection category for Slim and Cool
- Delta Awards for Detail 82
- iF Gold Awards for Sense

2016

Simon toàn cầu kỉ niệm 100 năm

2020

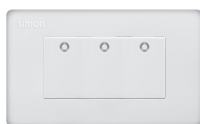
Simon chính thức có trụ sở và xây dựng nhà máy tại Việt Nam.



2016
Simon E6



2020
Simon i6



2021
Simon K1



2021
Simon K3



2022
Simon S6

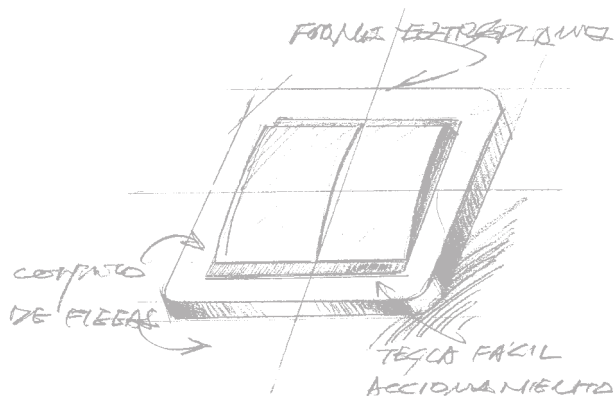


2025
Simon K9



Thiết kế là cầu nối giữa

& THẨM MỸ
TIỆN ÍCH



SIMON DESIGNING AWARDS



X Awards 2014 Simon 82 Detail



reddot award 2017
winner

Red Dot 2017 Simon 100



IF Gold Award 2018 Fluvia Loop



reddot design award
winner 2019

IF Design Award 2019 Simon 50E



reddot winner 2021

IF Design Award 2021



reddot winner 2022

IF Design Award 2022

DỰ ÁN SIMON



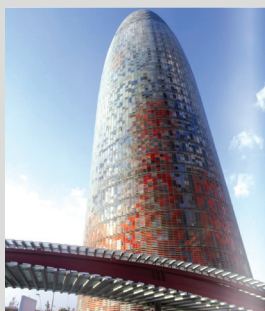
Marriott Auditorium Hotel, Madrid, Spain



HQ Mansion of DKV, Spain



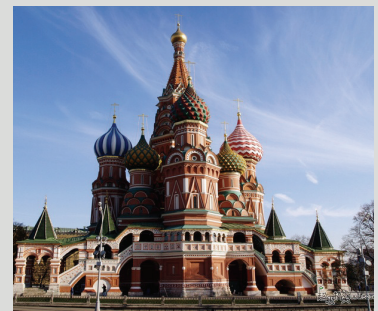
National Stadium, Beijing, China



Torre Agbar, Barcelona, Spain



Grand Hyatt Bali, Indonesia



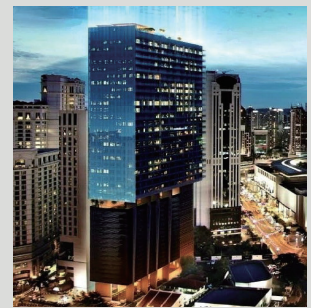
Kremlin, Moscow, Russia



MAL-Royal Chulan Hotel, Kuala Lumpur, Malaysia



Le Eminence Hotel, Puncak, Indonesia



MAL-Dorsett Residence, Malaysia



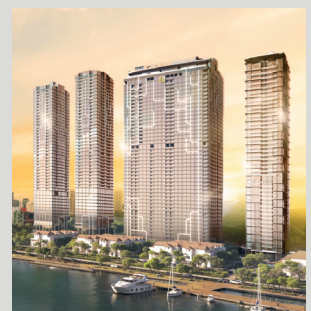
FLC, Sầm Sơn, Thanh Hóa, VN



Vinhomes Grand Park
Phân khu The Origami, Việt Nam



Flamingo Đại Lải, Việt Nam



JW Marriott - Grand Marina Saigon,
Việt Nam

CÔNG TẮC Ổ CẮM



Series **K1** .14



Series **K3** .20



Series **K9** .10



Series **K1V** .19



Series **V8** .24

THIẾT BỊ KHÁC



Tủ aptomat .30



Aptomat .31



Đế âm .32



Hộp chống thấm .32



Ổ cắm âm sàn .32



Quạt thông gió .34

* Ghi chú:

- Vui lòng liên hệ với Simon Việt Nam để biết thêm chi tiết về mã & màu sản phẩm.
- Tiêu chuẩn IEC.

Remarks:

Please feel free to contact Simon Vietnam (local sales representatives) for product details.
IEC Standard.

Simon|K9



KIỆT TÁC GIAO HƯỞNG
CHẠM NÉT TINH TẾ

MÀU SẮC

Colours



Màu Trắng
White



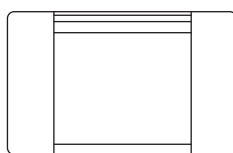
Màu Champagne
Champagne



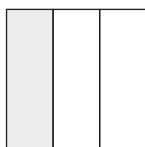
Màu Xám
Grey

MODULE LẮP GHÉP

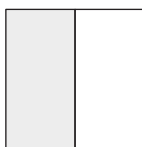
Dimension



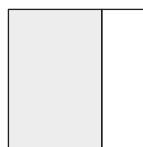
Khung



Size S
C8 1/3



Size M
C8 1/2



Size L
C8 2/3



Size XL
C8 1

SERIES K9 - FULL SET



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU SIZE XL
1 Gang XI 1 Way Switch

591011 ☐ Liên hệ

591011 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE XL
1 Gang XI 2 Way Switch

591012 ☐ Liên hệ

591012 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU SIZE M
2 Gang M 1 Way Switch

591021 ☐ Liên hệ

591021 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU SIZE M
2 Gang M 2 Way Switch

591022 ☐ Liên hệ

591022 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU SIZE S
3 Gang S 1 Way Switch

591031 ☐ Liên hệ

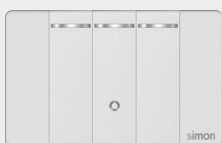
591031 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU SIZE S
3 Gang S 2 Way Switch

591032 ☐ Liên hệ

591032 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ CÔNG TẮC 20A CÓ ĐÈN
+ 2 CÔNG TẮC 1 CHIỀU SIZE S
20A Switch With Indicator & Two Gang S 1 Way Switch

592023 ☐ Liên hệ

592023 ☒ -82 ☐ -61 Liên hệ



BỘ 2 CÔNG TẮC 2 CHIỀU SIZE S + HẠT ĐÈN
Two Gang S 2 Way Switch & Indicator Module

591033 ☐ Liên hệ

591033 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ 2 Ổ ĐƠN 2 CHẤU
+ CÔNG TẮC 1 CHIỀU SIZE S
Two 2 Pin Sockets & 1 Way Switch (S)

594101 ☐ Liên hệ

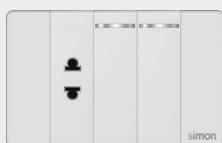
594101 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ 2 Ổ ĐƠN 2 CHẤU
+ CÔNG TẮC 2 CHIỀU SIZE S
Two 2 Pin Sockets & 2 Way Switch (S)

594102 ☐ Liên hệ

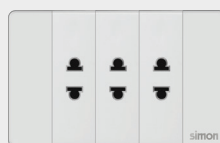
594102 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU
+ 2 CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE S
2 Pin Sockets & Two 2 Way Switches (S)

594100 ☐ Liên hệ

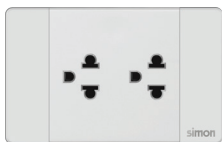
594100 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ BA Ổ CẮM 2 CHẤU
Three 2 Pin Sockets

594103 ☐ Liên hệ

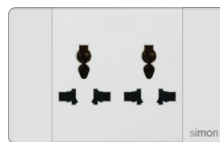
594103 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU THƯỜNG
Twin EU-US With Earth Socket

594201 ☐ Liên hệ

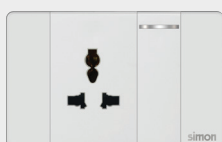
594201 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU ĐA NĂNG
Twin EU-US Socket - Outlet

594202 ☐ Liên hệ

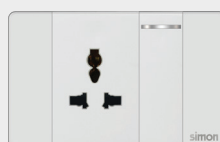
594202 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE L
+ CÔNG TẮC 1 CHIỀU SIZE S
Multi - Standard Socket (L) & 1 Way Socket

594081 ☐ Liên hệ

594081 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ



BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE L
+ CÔNG TẮC 2 CHIỀU SIZE S
Multi - Standard Socket (L) & 2 Way Socket (S)

594082 ☐ Liên hệ

594082 ☒ -46 ☐ -61 Liên hệ

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

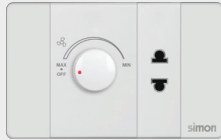
SERIES K9 - FULL SET



BỘ 2 Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG
+ Ổ CẮM ĐƠN 2 CHẤU
Multi - Standard Socket (L) & 2 Pin Socket

594080 ☐[Liên hệ](#)594080 ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

BỘ Ổ CẮM ĐƠN 2 CHẤU + Ổ CẮM TV
+ MẠNG CAT6
2 Pin Socket & TV Outlet & Data Outlet CAT6

595302 ☐[Liên hệ](#)595302 ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

BỘ Ổ CẮM ĐƠN 2 CHẤU+CHIẾT ÁP QUẠT
Fan Regulator Switch & 2 Pin Socket

59E201 ☐[Liên hệ](#)59E201 ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

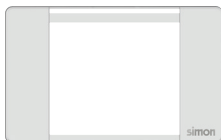
BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA
Doorbell Switch

591301 ☐[Liên hệ](#)591301 ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

SERIES K9 - MODULE



THIẾT KẾ ĐA DẠNG - TRẢI NGHIỆM ĐA CHIỀU



KHUNG VIÊN K9
Frame K9

K9003N ☐[Liên hệ](#)K9003N ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU SIZE XL
1 Way Switch Module (XL)

K9103XL ☐[Liên hệ](#)K9103XL ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

HẠT CÔNG TẮC 2 CHIỀU SIZE XL
2 Way Switch Module (XL)

K9203XL ☐[Liên hệ](#)K9203XL ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU SIZE M
1 Way Switch Module (M)

K9103M ☐[Liên hệ](#)K9103M ☒ -46 ☒ -61[Liên hệ](#)

SERIES K9 - MODULE



HẠT CÔNG TẮC 2 CHIỀU SIZE M
2 Way Switch Module (M)

K9203M ☐ Liên hệ

K9203M ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU SIZE S
1 Way Switch Module (S)

K9103S ☐ Liên hệ

K9103S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT CÔNG TẮC 2 CHIỀU SIZE S
2 Way Switch Module (S)

K9203S ☐ Liên hệ

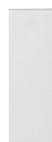
K9203S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT CÔNG TẮC 20A CÓ LED SIZE S
20A Double Pole Switch Module (S)

K9104S ☐ Liên hệ

K9104S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



NÚT CHE TRƠN SIZE S
Blank Plate (S)

K9500S ☐ Liên hệ

K9500S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA SIZE XL
Doorbell Switch Module (XL)

K9505XL ☐ Liên hệ

K9505XL ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



Ổ CẮM ĐƠN 2 CHẤU SIZE S
2 Pin Socket-Outlet Module (S)

K9412S ☐ Liên hệ

K9412S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU THƯỜNG SIZE XL
Twin EU- US With Earth Socket (XL)

K9424XL ☐ Liên hệ

K9424XL ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE L
Multi-Standard Socket-Outlet Module (L)

K9413L ☐ Liên hệ

K9413L ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE XL
Twin Multi-standard Socket Outlet Module (XL)

K9423XL ☐ Liên hệ

K9423XL ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT TV SIZE S
TV Outlet Module (S)

K9501S ☐ Liên hệ

K9501S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT MẠNG CAT6 SIZE S
Data Outlet Cat6 Module (S)

K9506S ☐ Liên hệ

K9506S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT ĐIỆN THOẠI SIZE S
Telephone Outlet Module (S)

K9502S ☐ Liên hệ

K9502S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT ĐÈN SIZE S
LED Indicator Module (S)

K9503S ☐ Liên hệ

K9503S ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT CHIẾT ÁP ĐÈN SIZE L
Dimmer Module (L)

K9509L ☐ Liên hệ

K9509L ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ



HẠT CHIẾT ÁP QUẠT SIZE L
Fan Regulator Module (L)

K9508L ☐ Liên hệ

K9508L ☒ -46 ☒ -61 Liên hệ

Simon | K1 - K1V



VỀ ĐẸP
Á ĐÔNG

MÀU SẮC

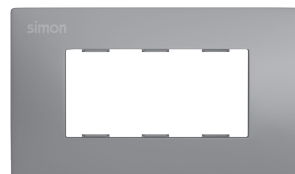
Colours



Màu Trắng
White



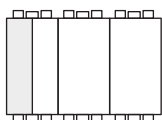
Màu Champagne
Champagne



Màu Xám
Grey

MODULE LẮP GHÉP

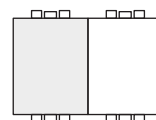
Dimension



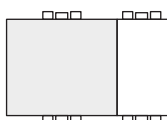
Size XS
Cỡ 1/6



Size S
Cỡ 1/3



Size M
Cỡ 1/2



Size L
Cỡ 2/3



Size XL
Cỡ 1

CÔNG TẮC Switches



HẠT CÔNG TẮC KÉP 1 CHIỀU SIZE S 16A
Double switches 1 way (S)

K110S		96.000
K110S		108.000



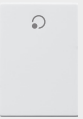
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CỔ ĐÈN LED SIZE S 16A (Order)
1 Way Switch Module with LED (S)

K111S		87.000
K111S		99.000



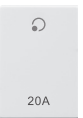
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CỔ NÚT ĐÈN TRANG TRÍ SIZE S 16A
1 Way Switch Module (S)

K112S		37.000
K112S		50.000



HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN SIZE S 16A
1 Way Switch Module (S)

K113S		32.000
K113S		45.000



HẠT CÔNG TẮC 20A
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN VÀ CHỮ SIZE S 20A
20A Double Pole Switch Module (S)

K114S		197.000
K114S		209.000



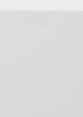
HẠT CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE S 16A
2 Way Switch Module (S)

K120S		58.000
K120S		70.000



NÚT CHE TRƠN SIZE S
Blank Plate (S)

K150S		18.000
K150S		30.000



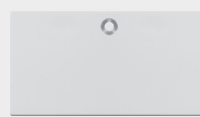
HẠT CÔNG TẮC TRUNG GIAN SIZE M 16A
Intermediate Switch Module (M)

K131M		169.000
K131M		184.000



HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN SIZE M 16A
1 Way Switch Module (M)

K111M		114.000
K111M		129.000



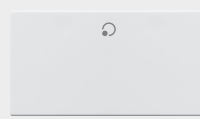
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CỔ ĐÈN LED SIZE XL 16A (Order)
1 Way Switch Module with LED (XL)

K111XL		98.000
K111XL		114.000



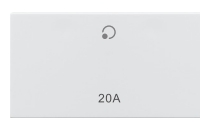
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
CỔ NÚT ĐÈN TRANG TRÍ SIZE XL 16A
1 Way Switch Module (XL)

K112XL		48.000
K112XL		65.000



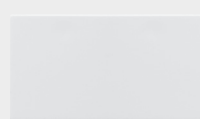
HẠT CÔNG TẮC 1 CHIỀU
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN SIZE XL 16A
1 Way Switch Module (XL)

K113XL		46.000
K113XL		63.000



HẠT CÔNG TẮC 20A
IN BIỂU TƯỢNG ĐÈN VÀ CHỮ SIZE XL 20A
20A Double Pole Switch Module (XL)

K114XL		211.000
K114XL		228.000



HẠT CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU SIZE XL 16A
2 Way Switch Module (XL)

K120XL		69.000
K120XL		86.000



NÚT CHE TRƠN SIZE XS
Blank Plate (XS)

K150XS		19.000
K150XS		31.000

Ổ CẮM

Socket-outlets



Ổ CẮM ĐƠN 2 CHẤU SIZE S 16A
2 Pin Socket-Outlet Module (S)

K1412S ☐ 51.000

K1412S ☒ -46 ☐ -61 63.000



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE M 10A
Multi-Standard Socket-Outlet Module (M)

K1413M ☐ 102.000

K1413M ☒ -46 ☐ -61 117.000



Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU ĐA NĂNG SIZE XL 16A
Twin EU-US Socket-Outlet

K1423XL ☐ 165.000

K1423XL ☒ -46 ☐ -61 182.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator



HẠT ĐÈN SIZE S MÀU XANH 1W
LED Indicator - Green Color Module (S)

K1531S ☐ 103.000

K1531S ☒ -46 ☐ -61 116.000



HẠT ĐÈN SIZE S MÀU ĐỎ 1W
LED Indicator - Red Color Module (S)

K1532S ☐ 103.000

K1532S ☒ -46 ☐ -61 116.000



HẠT ĐIỆN THOẠI SIZE S
Telephone Outlet Module (S)

K154S ☐ 114.000

K154S ☒ -46 ☐ -61 127.000



HẠT TIVI SIZE S
TV Outlet Module (S)

K1551S ☐ 114.000

K1551S ☒ -46 ☐ -61 127.000



HẠT MẠNG CAT 6 SIZE S
Data Outlet Cat6 Module (S)

K1586S ☐ 278.000

K1586S ☒ -46 ☐ -61 290.000



HẠT USB SIZE M 5V-2.4A
Twin USB Charger Module (M)

K157S ☐ 937.000

K157S ☒ -46 ☐ -61 952.000



HẠT CHIẾT ÁP ĐÈN SIZE L 1.8A-400W
Dimmer Module (L)

K1591L ☐ 425.000

K1591L ☒ -46 ☐ -61 440.000



HẠT CHIẾT ÁP QUẠT SIZE L 0.85A-200W
Fan Regulator Module (L)

K1592L ☐ 457.000

K1592L ☒ -46 ☐ -61 472.000



CÔNG TẮC THẺ TỪ 16A (ĐÈN SỢI ĐỐT),
10A (ĐÈN LED), 6A (ĐỘNG CƠ)
Keycard Switch Module

K1601 ☐ 827.000

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

MẶT VIÊN K1 Frames K1



MẶT 1 LỖ SIZE S LẮP NGANG

1 Gang Plate (S)

K1001N ☐ 29.000K1001N ☒ -46 ☐ -61 66.000

MẶT 2 LỖ SIZE S LẮP NGANG

2 Gangs Plate (S)

K1002N ☐ 29.000K1002N ☒ -46 ☐ -61 66.000

MẶT 3 LỖ SIZE S LẮP NGANG

3 Gangs Plate (S)

K1003N ☐ 29.000K1003N ☒ -46 ☐ -61 66.000

MẶT 6 LỖ SIZE S LẮP DỌC

6 Gangs Plate (S)

K1006D ☐ 53.000K1006D ☒ -46 ☐ -61 96.000

MẶT APTOMAT TẾP ĐƠN LẮP DỌC

Blank Plate For Single Circuit Breaker

K1061D ☐ 31.000K1061D ☒ -46 ☐ -61 68.000

MẶT APTOMAT TẾP ĐÔI LẮP DỌC

Blank Plate For Double Circuit Breaker

K1062D ☐ 31.000K1062D ☒ -46 ☐ -61 68.000

MẶT APTOMAT KHỐI LẮP DỌC

Blank Plate For MCCB

K1063D ☐ 33.000K1063D ☒ -46 ☐ -61 70.000

MẶT VIỀN K1V Frames K1V



MẶT 1 LỖ SIZE S LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
1 Gang Plate (S)

K1901	☐	30.000
K1901	☒ -46 ☐ -61	67.000



MẶT 2 LỖ SIZE S LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
2 Gangs Plate (S)

K1902	☐	30.000
K1902	☒ -46 ☐ -61	67.000



MẶT 3 LỖ SIZE S LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
3 Gangs Plate (S)

K1903	☐	30.000
K1903	☒ -46 ☐ -61	67.000



MẶT 6 LỖ SIZE S LẮP DỌC CÓ GÂN VIỀN
6 Gangs Plate (S)

K1906	☐	53.000
K1906	☒ -46 ☐ -61	96.000



MẶT 1 LỖ SIZE M LẮP NGANG CÓ GÂN VIỀN
1 Gang Plate (M)

K1911N	☐	31.000
K1911N	☒ -46 ☐ -61	68.000



MẶT APTOMAT TẾP ĐƠN LẮP DỌC CÓ GÂN VIỀN
Blank Plate For Single Circuit Breaker

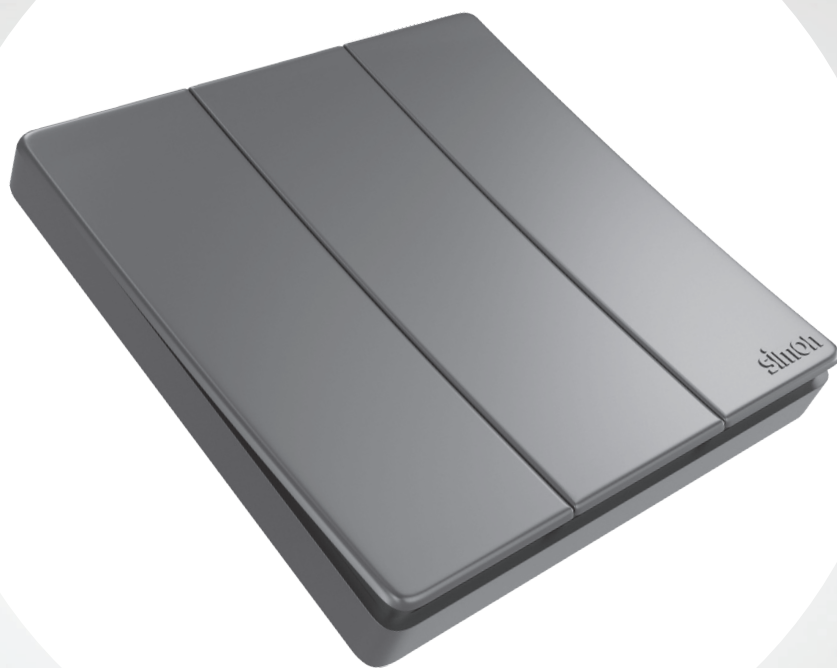
K1961	☐	33.000
K1961	☒ -46 ☐ -61	70.000



MẶT APTOMAT KHỎI LẮP DỌC CÓ GÂN VIỀN
Blank Plate For MCCB

K1963	☐	35.000
K1963	☒ -46 ☐ -61	73.000

Simon|K3



UYỂN CHUYỂN
TRONG TỪNG ĐƯỜNG NÉT

MÀU SẮC

Colours



Màu Trắng
White



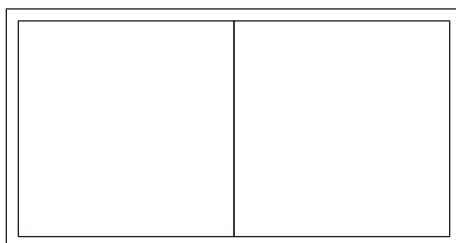
Màu Champagne
Champagne



Màu Xám
Grey

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN

A Variety Of Border Frames



Khung đôi
2 Gang frame

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

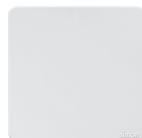
Xám -61

CÔNG TẮC Switches



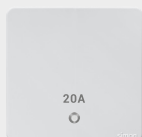
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 16A

1 Gang 1 Way Switch

571011  99.000571011  -46  -61 144.000

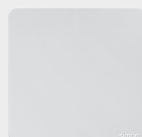
BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 16A

1 Gang 2 Way Switch

571012  124.000571012  -46  -61 169.000

BỘ CÔNG TẮC 1 CHIỀU 20A

20A Double Pole Switch

572023  425.000572023  -46  -61 470.000

BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN

1 Gang Intermediate Switch

571026  207.000571026  -46  -61 252.000

BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 16A

2 Gang 1 Way Switch

571021  155.000571021  -46  -61 200.000

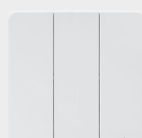
BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 16A

2 Gang 2 Way Switch

571022  197.000571022  -46  -61 242.000

BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 16A

3 Gang 1 Way Switch

571031  206.000571031  -46  -61 251.000

BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 16A

3 Gang 2 Way Switch

571032  255.000571032  -46  -61 300.000

BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 10A

4 Gang 1 Way Switch

571041  268.000571041  -46  -61 314.000

BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 10A

4 Gang 2 Way Switch

571042  340.000571042  -46  -61 385.000

BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA

Doorbell Switch

576301  133.000576301  -46  -61 178.000

Ổ CẮM

Socket-outlets



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU 16A
Twin 2 Pole Socket

571072 ☐ 178.000
571072 ☒ -46 ☐ -61 223.000



BỘ Ổ CẮM 2 CHẤU + 3 CHẤU ĐA NĂNG + CÔNG TẮC (16A/10A)
2 Pin Socket & Multi-Standard Socket & Switch

571080 ☐ 237.000
571080 ☒ -46 ☐ -61 282.000



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU 16A
Twin EU- US With Earth Socket

571287 ☐ 268.000
571287 ☒ -46 ☐ -61 314.000



BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU 16A
Single EU- US With Earth Socket

571087 ☐ 218.000
571087 ☒ -46 ☐ -61 263.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator



BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet

575111 ☐ 178.000
575111 ☒ -46 ☐ -61 223.000



BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F
TV Outlet With F Connector

575114 ☐ 198.000
575114 ☒ -46 ☐ -61 243.000



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet

575214 ☐ 147.000
575214 ☒ -46 ☐ -61 193.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN CAT6
Data Outlet Cat6

575218 ☐ 226.000
575218 ☒ -46 ☐ -61 271.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI CAT6
Twin Data Outlet Cat6

575228 ☐ 260.000
575228 ☒ -46 ☐ -61 305.000



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG CAT6
Telephone and Data Outlet Cat6

575229 ☐ 317.000
575229 ☒ -46 ☐ -61 362.000



BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG CAT6
Tivi & Data Outlet (Cat6)

575302 ☐ 321.000
575302 ☒ -46 ☐ -61 366.000



BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN 0.85A-200W
Dimmer Switch

57E101 ☐ 594.000
57E101 ☒ -46 ☐ -61 639.000



BỘ CHIẾT ÁP QUẠT 0.85A-200W
Fan Regulator Switch

57E201 ☐ 561.000
57E201 ☒ -46 ☐ -61 606.000



KHUNG VIÊN ĐÔI
2 Gang Frame (86mm x172mm)

570620 ☐ 44.000
570620 ☒ -46 ☐ -61 79.000

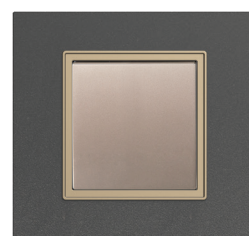
Simon|V8



SANG TRỌNG
TINH TẾ

MẶT HẠT NHIỀU MÀU SẮC

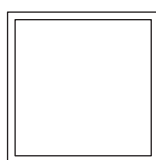
Colours



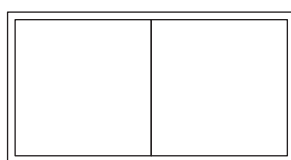
Màu Trắng/ Màu Xám/ Màu Champagne/ Màu Đá
White/ Grey/ Champagne/ Stone

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN

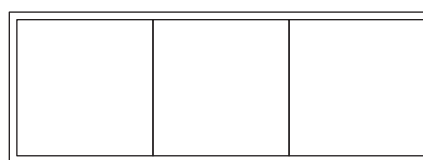
A Variety Of Border Frames



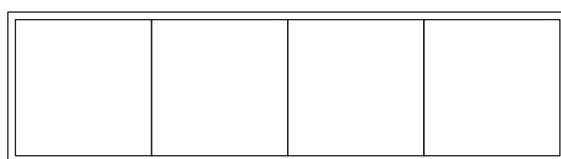
Khung đơn
1 Gang frame



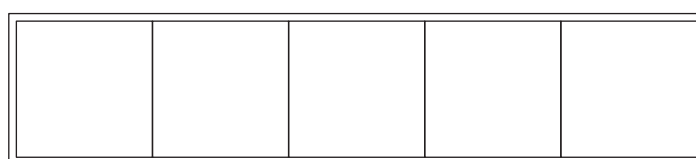
Khung đôi
2 Gang frame



Khung ba
3 Gang frame



Khung bốn
4 Gang frame



Khung năm
5 Gang frame

CÔNG TẮC NHẤN NHÀ Push Button Switches



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 16A 1 CHIỀU
1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)

80101	☐	174.000
80101	☒ -56 ☒ -26	217.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 16A 1 CHIỀU
CÓ ĐÈN LED

1 Gang 1 Way Switch Module with LED Indicator (16AX 250V)

80104	☐	255.000
80104	☒ -56 ☒ -26	298.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 16A 2 CHIỀU
1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)

80201	☐	197.000
80201	☒ -56 ☒ -26	240.000



MODULE CÔNG TẮC TRUNG GIAN
1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)

80397H	☐	304.000
80397H	☒ -56 ☒ -26	347.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC, 1 CHIỀU CÓ ĐÈN LED ĐỎ
20A 2 Pole 1 Way Switch with Red LED Module (20AX 250V)

80203	☐	600.000
80203	☒ -56 ☒ -26	642.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC, 2 CHIỀU CÓ ĐÈN LED ĐỎ
20A 2 Pole 2 Way Switch with Red LED Module (20AX 250V)

80204	☐	649.000
80204	☒ -56 ☒ -26	692.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC, 1 CHIỀU CÓ ĐÈN LED ĐỎ
32A 2 Pole 1 Way Switch with Red LED Module (32AX 250V)

80323	☐	613.000
80323	☒ -56 ☒ -26	656.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC, 2 CHIỀU CÓ ĐÈN LED ĐỎ
32A 2 Pole 2 Way Switch with Red LED Module (32AX 250V)

80324	☐	649.000
80324	☒ -56 ☒ -26	692.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 16A 1 CHIỀU
CÓ ĐÈN LED
2 Gang 1 Way Switch Module with LED Indicator (16AX 250V)

80396	☐	372.000
80396	☒ -56 ☒ -26	415.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 16A 2 CHIỀU
2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)

80397	☐	268.000
80397	☒ -56 ☒ -26	311.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 16A 1 CHIỀU
2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)

80398	☐	251.000
80398	☒ -56 ☒ -26	294.000



MODULE CÔNG TẮC BA 16A 1 CHIỀU
CÓ ĐÈN LED
3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)

80370	☐	506.000
80370	☒ -56 ☒ -26	549.000



MODULE CÔNG TẮC BA 16A 1 CHIỀU
3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)

80371	☐	317.000
80371	☒ -56 ☒ -26	360.000



MODULE CÔNG TẮC BA 16A 2 CHIỀU
3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)

80372	☐	351.000
80372	☒ -56 ☒ -26	394.000



MODULE NÚT CHE TRƠN
Blank Plate Module

80800	☐	136.000
80800	☒ -56 ☒ -26	179.000



MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA
Doorbell Switch Module (16A 250V)

80150	☐	178.000
80150	☒ -56 ☒ -26	221.000

CÔNG TẮC NHẤN NHẢ Push Button Switches



MODULE NÚT NHẤN ĐƠN

1 Gang Push-Button Switch Module (16A 250V)

80101F ☐ 195.000

80101F ☒ -56 ☒ -26 238.000



MODULE NÚT NHẤN ĐƠN CÓ ĐÈN LED

1 Gang Push-Button With LED Indicator Module (16A 250V)

80104F ☐ 265.000

80104F ☒ -56 ☒ -26 308.000



MODULE NÚT NHẤN ĐÔI

2 Gang Push-Button Switch Module (16A 250V)

80398F ☐ 240.000

80398F ☒ -56 ☒ -26 283.000



MODULE NÚT NHẤN ĐÔI CÓ ĐÈN LED

2 Gang Push-Button Switch Module with LED (16A 250V)

80396F ☐ 367.000

80396F ☒ -56 ☒ -26 410.000



MODULE NÚT NHẤN BA

3 Gang Push-Button Switch Module (16A 250V)

80371F ☐ 329.000

80371F ☒ -56 ☒ -26 372.000



MODULE NÚT NHẤN BA CÓ ĐÈN LED

3 Gang Push-Button Switch Module with LED (16A 250V)

80370F ☐ 509.000

80370F ☒ -56 ☒ -26 552.000

Ổ CẮM

Socket-outlets



MODULE Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG

Multi-standard Socket Module (13A 250V)

80430 ☐ 234.000

80430 ☒ -56 ☒ -26 277.000



MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG + 2 CỔNG USB

Multi-standard Socket Module with Double USB Chargers (13A 250V)

80E725 ☐ 1.760.000

80E725 ☒ -56 ☒ -26 1.803.000



MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU

Twin 2 Pin Socket Module (10A 250V)

80456 ☐ 248.000

80456 ☒ -56 ☒ -26 290.000



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU 16A

Single EU-US Socket with Earth Socket Module (16A 250V)

80487 ☐ 250.000

80487 ☒ -56 ☒ -26 293.000



MODULE Ổ CẮM SCHUKO

Schuko Socket Module (16A 250V)

80687 ☐ 358.000

80687 ☒ -56 ☒ -26 400.000



MODULE Ổ CẮM ĐA TIÊU CHUẨN

VỚI BỘ SẠC USB A+C

Multi-standard Socket Module with USB A+C Chargers

80E7252 ☐ 1.815.000

80E7252 ☒ -56 ☒ -26 1.858.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN

Tivi Outlet Module

80476 ☐ 231.00080476 ☒ -56 ☒ -26 274.000

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI

Twin Tivi Outlet Module

80478 ☐ 309.00080478 ☒ -56 ☒ -26 352.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN (RJ11)

Telephone Outlet Module (RJ11)

80480 ☐ 227.00080480 ☒ -56 ☒ -26 270.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI

Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

80488 ☐ 298.00080488 ☒ -56 ☒ -26 341.000

MODULE Ổ CẮM TIVI & ĐIỆN THOẠI (RJ11)

Tivi and Telephone Outlet Module (RJ11)

80491 ☐ 298.00080491 ☒ -56 ☒ -26 341.000

MODULE Ổ CẮM TIVI & MẠNG (CAT6)

Tivi and Data (RJ45) Outlet Module (Cat6)

80492 ☐ 501.00080492 ☒ -56 ☒ -26 543.000

MODULE Ổ CẮM MẠNG (CAT6)

Data Outlet Module (Cat6)

80591 ☐ 363.00080591 ☒ -56 ☒ -26 406.000

MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)

Twin Data Outlet Module (Cat6)

80593 ☐ 506.00080593 ☒ -56 ☒ -26 549.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI & MẠNG (CAT6)

Telephone (RJ11) & Data (RJ45) Outlet Module (Cat6)

80599 ☐ 480.00080599 ☒ -56 ☒ -26 523.000

MODULE CỔNG USB & HDMI

USB-HDMI Outlet Module

80494 ☐ 732.00080494 ☒ -56 ☒ -26 774.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI TẠI NGHE 3.5+VGA

VGA-3.5 Earphone Outlet Module

80495 ☐ 710.00080495 ☒ -56 ☒ -26 752.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI ÂM THANH ĐƠN

Speaker Socket Module

80800Y1 ☐ 294.00080800Y1 ☒ -56 ☒ -26 337.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI ÂM THANH ĐÔI

Twin Speaker Socket Module

80800Y2 ☐ 443.00080800Y2 ☒ -56 ☒ -26 486.000

MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN 0.85A-200W

Dimmer Switch Module

80313 ☐ 766.00080313 ☒ -56 ☒ -26 809.000

MODULE CHIẾT ÁP QUẠT

Fan regulator Switch Module

80317 ☐ 748.00080317 ☒ -56 ☒ -26 791.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions



MODULE CHUÔNG CỬA CÓ ĐÈN BÁO
“KHÔNG LÀM PHẪN” & “DỌN PHÒNG”
 Doorbell Switch Module “Do Not Disturb” & “Make Up Room” Indicator

80805 ☐ **1.221.000**
 80805 ☒ -56 ☒ -26 **1.264.000**



MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
 Emergency Switch Module

80809 ☐ **314.000**
 80809 ☒ -56 ☒ -26 **356.000**



MODULE CÔNG TẮC THẺ
 Keycard Switch Module

80526 ☐ **1.100.000**
 80526 ☒ -56 ☒ -26 **1.143.000**



MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA V8 ELV
(DC12V, 5 DÂY) (DND, MUR)
 V8 ELV doorbell switch Module(DC12V, 5-wire)(DND,MUR)

808051 ☐ **812.000**
 808051 ☒ -56 ☒ -26 **855.000**



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU HIỂN THỊ
“KHÔNG LÀM PHẪN” & “DỌN PHÒNG”
 2 Gang 2 Way Switch Module “Do Not Disturb” & “Make Up Room”

D80397 ☐ **286.000**
 D80397 ☒ -56 ☒ -26 **329.000**



VIÊN MẶT KÍNH Nature Frame (Crystal)



Crystal



Water



Black



Stone



Orange

VIÊN ĐƠN / ĐƠN / ĐÔI

1 Frame size M: 86 x 86 mm / 1 Frame size L: 102 x 95 mm / 2 Frame: 90 x 178 mm

80611	-30	-31	-63	-64	-69	(M)	680.000
80610	-30	-31	-63	-64	-69	(L)	685.000
80620	-30	-31	-63	-64	-69	(76 Type)	1.179.000

VIÊN BA / BỐN / NĂM (76 Type)

(76 Type) 3 Frame: 90 x 254 mm / 4 Frame: 90 x 330 mm / 5 Frame: 90 x 406 mm

80630	-30	-31	-63	-64	-69	1.676.000
80640	-30	-31	-63	-64	-69	2.219.000
80650	-30	-31	-63	-64	-69	2.738.000

VIÊN MẶT KIM LOẠI Classic Frame (Metal)



Silver



Gold

VIÊN ĐÔI / BA / BỐN / NĂM (76 Type)

2 Frame: 86 x 162 / 3 Frame: 86 x 238 / 4 Frame: 90 x 314 / 5 Frame: 90 x 390 mm

80821	-42	573.000
80831	-42	816.000
80841	-42	1.034.000
80851	-42	1.236.000

VIÊN ĐÔI / BA / BỐN / NĂM (76 Type)

2 Frame: 86 x 162 / 3 Frame: 86 x 238 / 4 Frame: 90 x 314 / 5 Frame: 90 x 390 mm

80821	-48	606.000
80831	-48	860.000
80841	-48	1.090.000
80851	-48	1.316.000

VIÊN ĐƠN (86 Type)

(86 Type) 1 Frame: 86 x 86 mm

80811	-42	351.000
80811	-48	366.000

VIÊN ĐÔI (86 Type)

(86 Type) 2 Frame: 86 x 172 mm

80822	-42	965.000
80822	-48	965.000

VIÊN BA / BỐN / NĂM (86 Type)

(86 Type) 3 Frame: 86x258 mm / 3 Frame: 86x344 mm / 5 frame: 86x430 mm

80832	-42	1.318.000
80842	-42	1.862.000
80852	-42	2.228.000

VIÊN BA / BỐN / NĂM (86 Type)

(86 Type) 3 Frame: 86x258 mm / 3 Frame: 86x344 mm / 5 frame: 86x430 mm

80832	-48	1.318.000
80842	-48	1.862.000
80852	-48	2.228.000

VIÊN MẶT ĐÁ Stone Frame



Basaltic Black



Zaha Stone



Karakatagin

VIÊN ĐƠN / ĐÔI / BA

1 Frame: 95 x 102 mm / 2 Frame: 95 x 178 mm / 3 Frame: 95 x 254 mm

80716	-2A	-2B	2.068.000
80726	-2A	-2B	3.135.000
80736	-2A	-2B	4.345.000

VIÊN ĐƠN / ĐÔI / BA

1 Frame: 95 x 102 mm / 2 Frame: 95 x 178 mm / 3 Frame: 95 x 254 mm

80716	-2C	2.112.000
80726	-2C	3.190.000
80736	-2C	4.488.000

VIÊN MẶT NHỰA Basic Frame (Plastic)



White



Cream champagne



Graphite black

VIÊN ĐƠN / ĐÔI

1 Frame: 90 x 86 mm / (76 Type) 2 Frame: 90 x 162 mm

80810		86.000
80820	(76 Type)	123.000

VIÊN ĐƠN / ĐÔI

1 Frame: 90 x 86 mm / (76 Type) 2 Frame: 90 x 162 mm

80810		129.000
80820		166.000

VIÊN BA / BỐN / NĂM (76 Type)

(76 Type) 3 Frame: 90x238 mm / 4 Frame: 90x314 mm / 5 Frame: 90x390 mm

80830		156.000
80840		216.000
80850		259.000

VIÊN BA / BỐN / NĂM

(76 Type) 3 Frame: 90x238 mm / 4 Frame: 90x314 mm / 5 Frame: 90x390 mm

80830		199.000
80840		259.000
80850		301.000

VIÊN CÔNG TẮC THẺ Key Card Frame



Crystal



Water



Black



Stone



Orange



White



Silver



Gold

VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

80612 Frame size L: 102 x 95 mm

80612							799.000
-------	--	--	--	--	--	--	---------

VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

80613 Frame size M: 86 x 86 mm

80613							799.000
-------	--	--	--	--	--	--	---------

VIÊN CÔNG TẮC THẺ NHỰA

Frame: 86 x 86 mm

80813		180.000
-------	--	---------

VIÊN CÔNG TẮC THẺ NHỰA

Frame: 86 x 86 mm

80813			223.000
-------	--	--	---------

VIÊN CÔNG TẮC THẺ KIM LOẠI

Frame: 86 x 86 mm

80815		564.000
80815		626.000

THIẾT BỊ KHÁC

OTHERS

TỦ APTOMAT Distribution Box



SET65CS



SMX65CS

	MÃ SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ	SỐ CỤC	SỐ HÀNG	KÍCH THƯỚC (mm)	LỖ KHOÉT (mm)	CHẤT LIỆU
SET65CS	SET65CS-4AB	520.000	4	1	150 x 198 x 100	140 x 195 x 90	Mặt tủ nhựa PC chống cháy Thân tủ thép sơn tĩnh điện
	SET65CS-6AB	623.000	6	1	186 x 198 x 100	175 x 195 x 90	
	SET65CS-9AB	713.000	9	1	241 x 200 x 102	230 x 195 x 90	
SMX65CS	SMX65CS-4AB	520.000	4	1	150 x 198 x 100	140 x 195 x 90	
	SMX65CS-6AB	623.000	6	1	186 x 198 x 100	175 x 195 x 90	
	SMX65CS-9AB	713.000	9	1	241 x 200 x 102	230 x 195 x 90	
	SMX65CS-12AB	1.375.000	12	1	320 x 240 x 112	295 x 215 x 90	
	SMX65CS-15AB	1.606.000	15	1	370 x 260 x 112	355 x 245 x 90	
	SMX65CS-18AB	1.793.000	18	1	424 x 260 x 112	405 x 225 x 90	
	SMX65CS-21AB	1.978.000	21	1	477 x 260 x 112	460 x 225 x 90	
	SMX65CS-26AB	2.714.000	26	2	405 x 321 x 115	385 x 305 x 90	
	SMX65CS-32AB	3.155.000	32	2	405 x 375 x 115	385 x 360 x 90	
	SMX65CS-42AB	3.831.000	42	2	465 x 404 x 115	450 x 385 x 90	

APTOMAT - DÒNG CẮT 6000A MCB



APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P+N
MCB 6000A 1P+N

SMB65C-40C10	278.000
SMB65C-40C16	278.000

SMB65C-40C20	278.000
SMB65C-40C25	278.000

SMB65C-40C32	278.000
SMB65C-40C40	319.000



APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P
MCB 6000A 1P

SMB65C-63C10	147.000
SMB65C-63C16	147.000

SMB65C-63C20	147.000
SMB65C-63C25	147.000
SMB65C-63C32	147.000

SMB65C-63C40	190.000
SMB65C-63C50	194.000
SMB65C-63C63	194.000



APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 2P

MCB 6000A 2P

SMB65C-63C16/2	339.000
SMB65C-63C20/2	339.000
SMB65C-63C25/2	339.000

SMB65C-63C32/2	339.000
SMB65C-63C40/2	383.000
SMB65C-63C50/2	472.000

SMB65C-63C63/2	472.000
SMB65C-100C80/2	1.150.000
SMB65C-100C100/2	1.212.000



APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 3P

MCB 6000A 3P

SMB65C-63C16/3	512.000
SMB65C-63C20/3	512.000
SMB65C-63C25/3	512.000

SMB65C-63C32/3	512.000
SMB65C-63C40/3	569.000
SMB65C-63C50/3	667.000

SMB65C-63C63/3	667.000
SMB65C-100C80/3	1.687.000
SMB65C-100C100/3	1.720.000



APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 4P

MCB 6000A 4P

SMB65C-63C16/4	749.000
SMB65C-63C20/4	749.000
SMB65C-63C25/4	749.000

SMB65C-63C32/4	749.000
SMB65C-63C40/4	781.000
SMB65C-63C50/4	927.000

SMB65C-63C63/4	927.000
SMB65C-100C80/4	2.432.000
SMB65C-100C100/4	2.553.000



APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 1P+N
RCBO 30mA 6000A 1P+N

SMB65CL-40C10	978.000
SMB65CL-40C16	978.000

SMB65CL-40C20	978.000
SMB65CL-40C25	978.000

SMB65CL-40C32	978.000
SMB65CL-40C40	1.086.000



APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 2P
RCBO 30mA 6000A 2P

SMB65CL-63C10/2	1.077.000
SMB65CL-63C16/2	1.077.000

SMB65CL-63C20/2	1.077.000
SMB65CL-63C25/2	1.109.000
SMB65CL-63C32/2	1.109.000

SMB65CL-63C40/2	1.352.000
SMB65CL-63C50/2	1.422.000
SMB65CL-63C63/2	1.422.000



APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 4P
RCBO 30mA 6000A 4P

SMB65CL-63C63/4	2.398.000
-----------------	------------------

ĐỀ ÂM Flush Mounting Boxes



ĐỀ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 86

Multi Gang: All Simon family, except 76 type (i7/ V8)
KT: 89.5 x 80.5 x 50 mm / 60 mm

SED1A086C

31.000



ĐỀ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 76

Multi Gang: i7/ V8 (76 Type)
KT: 78 x 80 x 50 mm / 60 mm

SED1A076

31.000



ĐỀ ÂM CHỮ NHẬT

118 Flush Mounting Box
KT: 99.5 x 65 x 47.5 mm / 83.5 mm

SED1A118

31.000



ĐỀ SẮT CHO Ổ ÂM SÀN

Pop-up Floor Socket Mounting Box
KT: 100 x 100 x 50 mm / 84 mm

SED9A100

146.000

BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH

Doorbell With Two Kinds of Sound



45002



589.000

45002



627.000

HỘP CHỐNG THẨM Waterproof Cover



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC (NHỰA MỜ)

Switch Waterproof Cover (V8 86 type cannot fit)

S154

110.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM (NHỰA MỜ)

Socket Waterproof Cover (V8 86 type cannot fit)

S155

108.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC (TRONG SUỐT)

Switch Waterproof Transparent Cover
(V8 86 type cannot fit)

S254

196.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM (TRONG SUỐT)

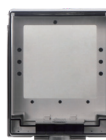
Socket Waterproof Transparent Cover
(V8 86 type cannot fit)

S255

193.000



- CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG BỤI HOÀN TOÀN
- BẢO VỆ TRƯỚC SỰ XÂM NHẬP CỦA NƯỚC



MẶT CHE NƯỚC IP55 VUÔNG CHO Ổ CẮM

IP55 Socket Waterproof Cover

S258

205.000

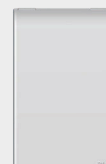


HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT (LOẠI NGANG)

Waterproof Cover (Horizontal) (No hole for plug wires)

52154

119.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT CHO Ổ CẮM (LOẠI DỌC)

Waterproof Cover (Vertical) (No hole for plug wires)

52155

119.000

Ổ CẮM ÂM SÀN Floor Sockets



2 Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG 10A
Floor Socket Twin Multi-standard

SEF3770  **1.772.000**
SEF5770  **1.772.000**



2 Ổ CẮM 3 CHẤU THƯỜNG 16A
Floor Socket Twin EU-US Socket

SEF3600  **1.745.000**
SEF5600  **1.745.000**



BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + TIVI
Floor Socket With Telephone + Tivi

SEF34P5  **1.731.000**
SEF54P5  **1.731.000**



BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT6)
Floor Socket With Telephone + Data (Cat6)

SEF34P8  **1.757.000**
SEF54P8  **1.769.000**



BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + Ổ TIVI
Floor Socket With Data (Cat6) + Tivi

SEF38P5  **1.725.000**
SEF58P5  **1.725.000**



BỘ 2 Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ TIVI
Floor Socket With Dual Telephone + Tivi

SEF3445  **1.712.000**
SEF5445  **1.715.000**



Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ 2 CHẤU 10A/16A
Floor Socket With Multi-Standard + Two Pin

SEF3701  **1.707.000**
SEF5701  **1.697.000**



Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ MẠNG 10A
Floor Socket With Multi-Standard + Data

SEF3708  **1.731.000**
SEF5708  **1.731.000**



Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ ĐIỆN THOẠI 10A
Floor Socket With Multi-Standard + Telephone

SEF3704  **1.734.000**
SEF5704  **1.728.000**



Ổ MẠNG + ĐIỆN THOẠI + TIVI
Floor Socket With Data + Tivi + Telephone

SEF3845  **1.752.000**
SEF5845  **1.752.000**



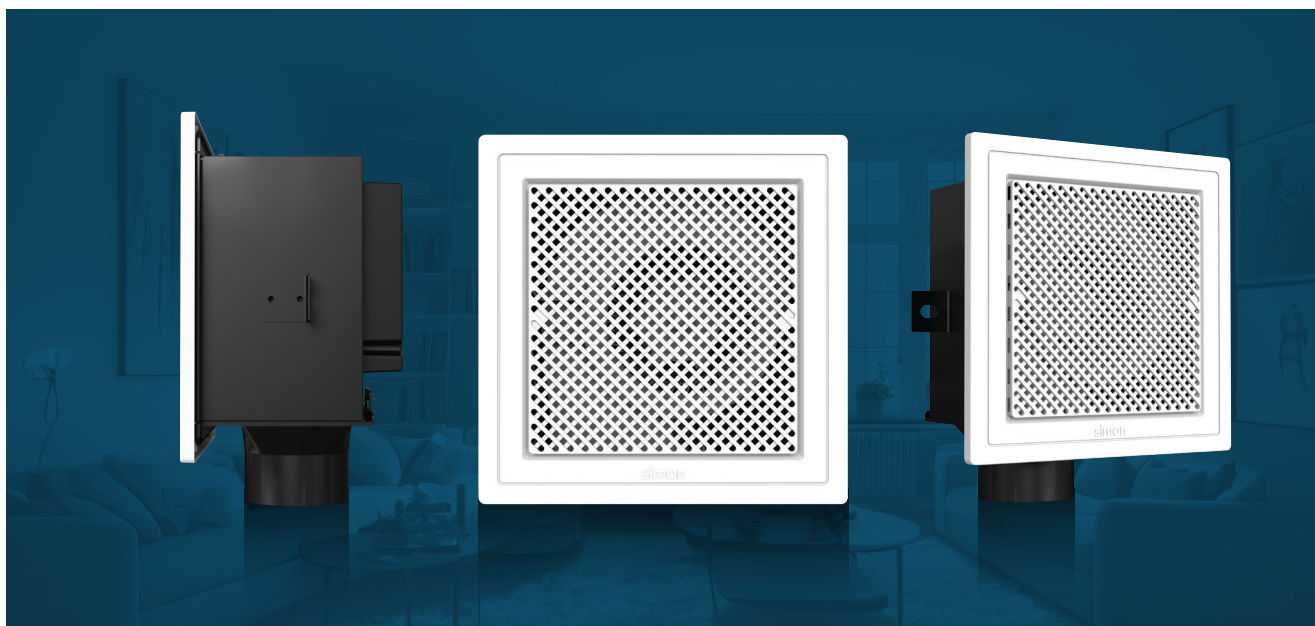
Ổ ĐƠN 2 CHẤU + CỔNG USB ĐÔI 16A
Floor Socket With Two Pin Socket + Double USB

SEF31U0  **1.782.000**
SEF51U0  **1.782.000**



BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6)
Floor Socket With Dual Data (Cat6)

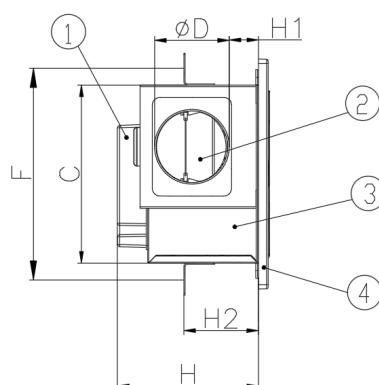
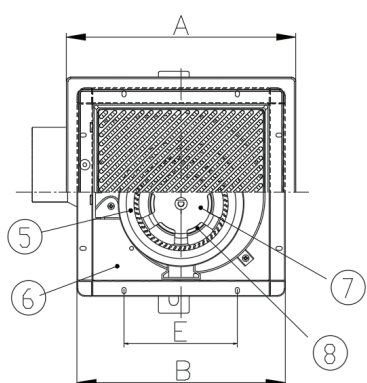
SEF38P8  **1.752.000**
SEF58P8  **1.752.000**



QUẠT THÔNG GIÓ ÂM TRẦN LY TÂM Centrifugal Ceiling Fan

MÃ SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	ĐIỆN ÁP/ TẦN SỐ ĐỊNH MỨC	CÔNG SUẤT (W)	HỆ SỐ PF	LƯU LƯỢNG GIÓ (m³/h)	TỐC ĐỘ (RPM)	ÁP SUẤT ĐÁY (Pa)	ĐỘ ỒN (dB)
SEQ16W	3.399.000	220V-240V/50Hz	16	0.9	190	820	105	36
SEQ20W	4.004.000	220V-240V/50Hz	20	0.9	220	920	110	40

KÍCH THƯỚC BỀ NGOÀI LẮP ĐẶT



CHÚ THÍCH

- Hộp đựng động cơ, dây điện
- Ống dẫn phụ
- Thân quạt
- Nắp quạt
- Ống dẫn hướng gió
- Tấm đế
- Cánh quạt
- Động cơ

KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT QUẠT THÔNG GIÓ ÂM TRẦN LY TÂM (mm)

A	B	C	D	E	F	H	H1	H2	KÍCH THƯỚC LỖ KHOÉT (mm)
298	270	230	100	140	275	185	35	93	240x240

GIẤY CHỨNG NHẬN



COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)



CERTIFICATE

This is to certify that the Environmental Management System of

SIMON ELECTRIC VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Applicable location: Lot CN06, Yen My II Industrial Park, Yen My Town, Yen My District, Hung Yen Province, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

TCVN ISO 14001:2015 / ISO 14001:2015

Certification Scope: Manufacturing LED lights, switches, electrical sockets, electrical components and lighting components; Manufacturing and trading of PPR and PVC pipes and pipe fittings; Trading of household appliances and lights

Certificate Number: MT 525.25.24

The validity of this Certificate: from 29 May 2025 to 28 May 2028

Original Certification: 29 May 2025



Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô Ward, Cầu Giấy Dist, Hà Nội, Viet Nam
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register

COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)



CERTIFICATE

This is to certify that the Quality Management System of

SIMON ELECTRIC VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Lot CN06, Yen My II Industrial Park, Yen My town, Yen My district, Hung Yen province, Vietnam.

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Certification Scope: Manufacturing and supplying LED lights, switches, electrical sockets, electrical components and lighting components; Manufacturing and trading of pipes and pipe fittings PPR, PVC; Trading electrical equipment, lights and household appliances

Certificate Number: HT 4639/1.25.19

The validity of this Certificate: from 27 April 2025 to 26 April 2028

Original Certification: 27 April 2022



Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô Ward, Cầu Giấy Dist, Hà Nội, Viet Nam
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG THỬ NGHIỆM PHÚC GIA
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÚC GIA



GIẤY CHỨNG NHẬN/ CERTIFICATE

Số/ No.: PGC-QC19-S050-240923
(Mã số/ Code: LED-S050)

Chứng nhận sản phẩm/ Certification for the product:

Theo Phụ lục - Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo/
According to the Annex - Certified product list attached

Được sản xuất và nhập khẩu bởi/ Manufactured and imported by:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM

Địa chỉ/ Address: Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia/ Conforms to National Technical Regulations:
QCVN 19:2019/BKHCN

được phép sử dụng dấu hợp quy (CR) (*)/ permitted to use regulation marks (CR) (*)

Phương thức chứng nhận/ Certification method:

Phương thức 1/ Method 1

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ/ Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12, 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31, 2017 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày cấp chứng nhận/ Date of issue: 29/11/2024

Ngày hết hiệu lực/ Expiration date: 28/11/2027

(*) Dấu hợp quy/
Regulation marks



Ghi chú/ Note: Trong toàn bộ giấy chứng nhận này, dấu chân được sử dụng làm dấu phân cách thập phân. Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.
Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Phone: 0981 996 996; 0982 996 696; 024 7779 6696
Cert Center: Số 1, Huyện Tân Phú, Long Bình, Hà Nội
Lab Center: Số 1, Huyện Tân Phú, Long Bình, Hà Nội
E-mail: cert@phucgia.com.vn
Website: phucgia.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG THỬ NGHIỆM PHÚC GIA
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÚC GIA



GIẤY CHỨNG NHẬN/ CERTIFICATE

Số/ No.: PGC-QC19-S050-240806
(Mã số/ Code: LED-S050)

Chứng nhận sản phẩm/ Certification for the product:

Theo Phụ lục - Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo/
According to the Annex - Certified product list attached

Được phân phối bởi/ Distributed by:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM

Địa chỉ/ Address: Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia/ Conforms to National Technical Regulations:
QCVN 19:2019/BKHCN

được phép sử dụng dấu hợp quy (CR) (*)/ permitted to use regulation marks (CR) (*)

Phương thức chứng nhận/ Certification method:

Phương thức 1/ Method 1

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ/ Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12, 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31, 2017 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày cấp chứng nhận/ Date of issue: 17/9/2024

Ngày hết hiệu lực/ Expiration date: 16/9/2027

(*) Dấu hợp quy/
Regulation marks



Ghi chú/ Note: Trong toàn bộ giấy chứng nhận này, dấu chân được sử dụng làm dấu phân cách thập phân. Throughout this certificate, a point is used as the decimal separator.
Head Office: Số 18, Ngõ 11 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Phone: 0981 996 996; 0982 996 696; 024 7779 6696
Cert Center: Số 1, Huyện Tân Phú, Long Bình, Hà Nội
Lab Center: Số 1, Huyện Tân Phú, Long Bình, Hà Nội
E-mail: cert@phucgia.com.vn
Website: phucgia.com.vn



Simon là tập đoàn công nghiệp với LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN HƠN 100 NĂM

Simon là tập đoàn công nghiệp chuyên về các giải pháp công nghệ chiếu sáng, điều khiển ánh sáng, thiết bị kết nối và thiết bị điện, được thành lập vào năm 1916, có trụ sở chính tại thành phố Barcelona, Tây Ban Nha.

Trải qua hơn 100 năm hình thành và phát triển, hiện Simon đã có mặt tại hơn 90 Quốc gia với 15 nhà máy sản xuất và trụ sở tại 16 Quốc gia trên thế giới

CTY CP THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM

Nhà Máy: Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên



0968 111 900

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

ĐC: Tầng 5, Tòa nhà C Plus Office, Đường Thành Thái,
Tổ 28, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG

ĐC: Số 40 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Khánh,
TP. Đà Nẵng

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH

ĐC: Tầng 4, Tòa nhà Y12 Hồng Lĩnh, Cư Xá Bắc Hải,
Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh